TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 28/2018/HSST
Ngày 31 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Phi.**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Hoàng Quốc Trị.**

Ông **Đinh Duy Quyết.**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Hứa Công Nguyên** - là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/HSST ngày 04/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Phạm Thế S**, sinh năm 1985; tại xã G, huyện G, tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn X, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế Q và bà Lã Thị K; Vợ: Phạm Thị Thanh X có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2018 đến ngày 26/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Lê Thanh T,** Sinh năm: 1992. Tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: thôn Th, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị H;Vợ: Vũ Thị X; Con: có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 26/02/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **Dương Văn Ch,** sinh năm: 1985. Tại xã G, huyện G, tỉnh N. Nơi cư trú: thôn M, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: Lớp 6/12. Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn H và bà Đinh Thị M; Vợ: Đinh Thị L; Con: có 01 con sinh năm 2015. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/02/ 2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo: **Lê Hồng Th,** Sinh năm: 1983. Tại xã Gia T, huyện G, tỉnh N; Nơi cư trú: thôn Thiện H, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Lê Văn Ch và bà Phạm Thị Th; Vợ: Vũ Thị Tuyết M; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, bé nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 26/02/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo: **Trần Văn N,** sinh năm 1983 tại thị trấn K, huyện Thanh L tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: tiểu khu La Mát, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh, Liêm, tỉnh H. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Dương Thị H; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, bé nhất sinh năm 2015. Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2018 đến ngày 26/02/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo: **Dương Văn G,** Sinh năm: 1988. Tại thị trấn K, huyện Thanh L, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn Châu G, thị trấn K, huyện Thanh L, tỉnh Hà N. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Dương Văn D và bà: Trần Thị L. Vợ, con: chưa có. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Bị cáo: **Dương Xuân H,** Sinh năm: 1981 tại thị trấn K, huyện Thanh L, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn Châu G, thị trấn K, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam. Nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 9/12; Con ông: Dương Văn H và bà: Dương Thị Th, Vợ: Lê Thị B; con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, bé nhất sinh năm 2013. Tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/4/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Phủ L, tỉnh Hà N xử phạt 3 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 5 năm về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Bị cáo: **Nguyễn Văn Ch,** Sinh năm: 1986. Tại xã G, huyện G, tỉnh N; Nơi cư trú: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Nguyễn Văn S và bà: Nguyễn Thị N. Vợ: Lê Thị Kim T, Sinh năm: 1986. Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, bé nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 30/12/2014 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 194 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 29/4/2016. Tiền sự: Không. Nhân thân: ngày 31/5/2012 Công an huyện G xử phạt hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Bị cáo: **Đinh Duy N,** Sinh năm: 1985. Tại thị trấn K, huyện Thanh L, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn N, thị trấn K, huyện Th, tỉnh H. Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo. Con ông Đinh Duy C và bà: Viên Thị Th;Vợ: Trần Thị Vân A; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, bé nhất sinh năm 2011. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Bị cáo: **Đinh Nguyên M,** sinh năm 1990 tại xã Gia L, huyện G, tỉnh N; Nơi cư trú: thôn Tân Long M, xã Gia L, huyện GV, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Đinh Nguyên K (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị S. Vợ: Tạ Thị H; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, bé nhất sinh năm 2009. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Bị cáo: **Dương Văn S,** Sinh năm: 1978. Tại xã Gia X, huyện G, tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn M, xã G, huyện G, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Công giáo. Con ông Dương Văn T và bà Đinh Thị H (Đều đã chết). Vợ: Bùi Thị H, Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, bé nhất sinh năm 2005. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú " từ ngày 26/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 24/2/2018 Phạm Thế S, Lê Thanh T, Dương Văn Ch, Đinh Nguyên M, Lê Hồng Th, Trần Văn N, Đinh Duy N, Dương Xuân H, Dương Văn G, Nguyễn Văn Ch và Dương Văn S đều là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và vận tải Thành Đ, cùng đi ăn liên hoan gặp mặt đầu tại nhà ông U (Giám đốc Công ty) ở thôn L, xã G. Ăn liên hoan xong, anh Đinh Văn D, sinh năm 1977, trú tại thôn L, xã Gia L là quản lý tổ lái xe đã mời khách của công ty đến nhà chơi uống nước, nhưng do say rượu anh D đi về nhà trước và đi ngủ. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày S, T và Ch đi đến nhà anh D uống nước thì thấy có 3 người (không xác định được tên tuổi địa chỉ) đang ngồi trên

chiếu tại phòng khách nhà anh D đánh bạc bằng hình thức "*xóc đĩa*" được thua bằng tiền nên S, T và Ch cùng tham gia đánh bạc. S, T, Ch và 3 người khách đánh bạc được khoảng 15 phút thì 3 người khách đứng dậy ra về. Sau đó lần lượt Đinh Nguyên M, Lê Hồng Th, Trần Văn N, Đinh Duy N, Dương Xuân H, Dương Văn G, Nguyễn Văn Ch và Dương Văn S đến nhà anh D chơi và tham gia đánh bạc cùng. Sg cầm cái và cùng T, Ch, M, Th, N, N, H, G, Ch và S đánh bạc bằng hình thức đánh "*xóc đĩa*" được thua bằng tiền với mức thấp nhất là 50.000 đồng và không có giới hạn mức cao nhất. N, M, H, C, C, G và S chơi 1 lúc thì lần lượt không chơi nữa, ngồi uống nước xem đánh bạc. S, T, Th và N tiếp tục đánh bạc tại phòng khách nhà anh D, lúc này có anh Lê Văn D, sinh năm 1985, trú tại thôn ThH, xã Gia T, huyện G, đến ngồi chơi xem đánh bạc. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, trong lúc S, T, Th và N đang đánh bạc thì tổ công tác của Công an huyện G phối hợp cùng Công an xã G phát hiện, bắt giữ. Quá trình lực lượng Công an bắt quả tang Phạm Thế S đã bỏ chạy, đến ngày 25/2/2018 đã đến cơ quan Công an đầu thú.

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.600.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt bằng vỏ bao thuốc lá vinataba, 01 chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng; thu của Lê Thanh T 3.275.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám; thu của Lê Hồng Th 3.475.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng, màu đen; thu của Trần Văn N 2.060.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám; thu của Dương Văn Ch 290.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng, màu đen; thu của Nguyễn Văn Ch 3.570.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo F1s màu xám; Đinh Duy N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen; Đinh Nguyên M tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Samsung màn hình cảm ứng, màu trắng; Dương Xuân H tự nguyện giao nộp 34.000 đồng, Dương Văn G tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Oppo F8 màu đen; Dương Văn S tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng; bà Lã Thị Kh, sinh năm 1961, trú tại thôn X, xã G tự nguyện giao nộp 2.150.000 đồng (là tiền Lê Văn S sử dụng vào việc đánh bạc, sau khi bỏ chạy gửi bà Kh); anh Lê Văn D tự nguyện giao nộp 2.400.000 đồng.

Qúa trình điều tra xác định, số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc ngày 24/2/2018 là 16.310.000 đồng (gồm: 8.600.000 đồng thu tại chiếu bạc; 2.150.000 đồng của Sáng do bà Kh giao nộp; 3.200.000 đồng thu của T; 300.000 đồng thu của Th; 2.060.000 đồng thu của N).

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-GV ngày 04/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Phạm Thế S, Lê Thanh T, Dương Văn Ch, Đinh Nguyên M, Lê Hồng Th, Trần Văn N, Đinh Duy N, Dương Xuân H, Dương Văn G, Nguyễn Văn Ch và Dương Văn S ra trước

Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thế S, Lê Thanh T, Dương Văn Ch, Đinh Nguyên M, Lê Hồng Th, Trần Văn N, Đinh Duy N, Dương Xuân H, Dương Văn G, Nguyễn Văn Ch và Dương Văn S phạm tội "**Đánh bạc"**; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i (không áp dụng với Dương Xuân H), điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 Đối với Phạm Thế S) của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thế S. Từ 26 đến 29 triệu đồng

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T, Lê Hồng Th, Trần Văn N, Dương Văn Ch mỗi bị cáo từ 25 đến 27 triệu đồng.

- Xử phạt bị cáo Đinh Nguyên M, Dương Xuân H, Dương Văn G mỗi bị cáo từ 24 đến 26 triệu đồng.

- Xử phạt bị cáo Đinh Duy N, Dương Văn S mỗi bị cáo từ 23 đến 25 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.310.000 đồng.

+ Trả lại số tiền 3.175.000 cho Lê Hồng Th, số tiền 3.570.000 cho Nguyễn Văn Ch, số tiền 290.000 đồng cho Dương Văn Ch, số tiền 34.000 đồng cho Dương Xuân H tự nguyện giao nộp và số tiền 75.000 đồng cho Lê Thanh T, nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát xứ, 01 đĩa xứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa màu xanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên - Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Phạm Thế S, Lê Thanh T, Dương Văn Ch, Đinh Nguyên M, Lê Hồng Th, Trần Văn N, Đinh Duy N, Dương Xuân H, Dương Văn G, Nguyễn Văn Ch và Dương Văn S *"đánh xóc đĩa"* được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào việc đánh xóc đĩa ngày 24/02/2018 là 16.310.000 đồng, đã phạm tội "Đánh bạc" - quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố Phạm Thế S, Lê Thanh T, Dương Văn Ch, Đinh Nguyên M, Lê Hồng Th, Trần Văn N, Đinh Duy N, Dương Xuân H, Dương Văn G, Nguyễn Văn Ch và Dương Văn S, ra trước Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn để xét xử về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công công, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần, tệ nạn cờ bạc cũng là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là người trưởng thành, không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, để cá thể hoá về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng với mỗi bị cáo. Đối với Phạm Thế S, là người cầm cái trong việc đánh xóc đĩa là người tham gia tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt giữ, do vậy Phạm Thế S là người giữ vai trò đầu trong vụ án.

Đối với Lê Thanh T, Lê Hồng Th, Trần Văn N đều là những ng- ời thực hiện tội phạm một cách tích cực cùng bị cáo S cho đến khi bị bắt giữ nên giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

Đối với Dương Văn Ch, Đinh Nguyên M, Đinh Duy N, Dương Văn G, Dương Xuân H và Dương Văn S. Do vậy, các bị cáo này lần l- ợt xếp

vai trò sau cùng trong vụ án. Đối với Nguyễn Văn Ch tuy bị cáo này tham gia chơi bạc có 1 ván, nhưng Ch có tiền án nên phải chịu mức hình phạt phù hợp với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Văn Ch, ngày 30/12/2014 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 29/4/2016, chưa được xóa án tích, bị cáo lại phạm tội. Đây là tr- ờng hợp tái phạm nên bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Phạm Thế S, Lê Thanh T, Dương Văn Ch, Đinh Nguyên M, Lê Hồng Th, Trần Văn N, Đinh Duy N, Dương Văn G, và Dương Văn S đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo (riêng bị cáo Nguyễn Văn Ch, Dương Xuân H không được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, chỉ được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS). Đối với Phạm Thế S, khi phạm tội đã bỏ trốn sau đó ra đầu thú, Nguyễn Văn Ch có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy Ch và S được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Ch chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội mới. Do vậy, bị cáo Ch phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn Ch ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t- ơng xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Đối với các bị cáo khác trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Nguyễn Văn Ch có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang nuôi 2 con nhỏ không có thu nhập có xác nhận của chính quyền địa phương, do đó không áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Ch.

[8]. Về xử lý tài sản tạm giữ và vật chứng: Quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên Tòa đã xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.310.000 đồng, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n- ớc. Đối

với số tiền 3.175.000 đồng thu của Lê Hồng Th, số tiền 3.570.000 thu của Nguyễn Văn Ch, số tiền 290.000 đồng thu của Dương Văn Ch, số tiền 34.000 đồng Dương Xuân H tự nguyện giao nộp và số tiền 75.000 đồng thu của Lê Thanh T, đây là số tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc cần trả lại các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án.

Đối với 01 chiếc bát xứ, 01 đĩa xứ, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nhựa màu xanh thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, không xác định chủ sở hữu, cần tịch thu tiêu huỷ.

Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám, 02 điện thoại Samsung màn hình cảm ứng màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen, 01 điện thoại di động Oppo F8 màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng cho các bị cáo là phù hợp pháp luật, vì đây là tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động OppoF1s màu xám thu trong người Nguyễn Văn Ch, đây là điện thoại Ch mượn vợ là Lê Thị Kim T để sử dụng, không liên quan đến việc đánh bạc, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả lại cho chị T là phù hợp. Số tiền 2.400.000 đồng do anh Lê Văn D tự nguyện giao nộp, anh D không tham gia đánh bạc và không sử dụng số tiền trên cho ai mượn để đánh bạc, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại số tiền trên cho anh D là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Trong vụ án này có anh Đinh Văn D là chủ nhà do say rượu nên đã đi ngủ trước khi các bị cáo đánh bạc, anh D không biết các đối tượng đánh bạc ở nhà mình, quá trình các bị cáo đánh bạc anh D không thu khoản tiền nào, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh D. Đối với 3 người tham gia đánh bạc từ đầu nhưng đã nghỉ trước, các bị cáo không xác định được tên tuổi, địa chỉ của 3 người này nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thế S, Lê Thanh T, Dương Văn Ch, Đinh Nguyên M, Lê Hồng Th, Trần Văn N, Đinh Duy N, Dương Xuân H, Dương Văn G, Nguyễn Văn Ch và Dương Văn S phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h (*tái phạm)* khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Ch** 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/02/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Dương Xuân H** 24.000.000đ.(Hai mươi bốn triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. (riêng Phạm Thế S được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự).

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thế S**: 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu).
- xử phạt bị cáo **Lê Thanh T:** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu).
- Xử phạt bị cáo **Lê Hồng Th**: 25.000.000đ(Hai mươi lăm triệu).
- Xử phạt bị cáo **Trần Văn N**: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu).
- Xử phạt bị cáo **Dương Văn Ch**: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu).
- xử phạt bị cáo **Dương Văn G:** 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu).
- Xử phạt bị cáo **Đinh Nguyên M**: 24.000.000đ(Hai mươi bốn triệu).
- Xử phạt bị cáo **Đinh Duy N**: 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu).
- xử phạt bị cáo **Dương Văn S**: 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 16.310.000 đồng.

+ Trả lại Lê Hồng Th 3.175.000 đồng, Nguyễn Văn Ch 3.570.000 đồng, Dương Văn Ch 290.000 đồng, Dương Xuân H 34.000 đồng, Lê Thanh T 75.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án.

Số tiền tịch thu, số tiền trả lại các bị cáo trong tổng số tiền 23.454.000đ đang ở tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G (Số tài khoản 394901054950.00000 tại Kho bạc nhà nước, huyện G)

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bát xứ màu trắng, 01 đĩa xứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cắt bằng vỏ bao thuốc lá vinataba, 01 chiếu nhựa màu xanh đã qua sử dụng, là công cụ dùng vào việc phạm tội (đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- TAND tỉnh N;	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- Công an huyện G;	
- Chi cục THADS huyện G;	
- VKSND huyện G;	
- Bị cáo;Ng- ời có QLNVLQ;	
- L- u hồ sơ, văn phòng;	
(Thông báo cho cq địa phương).	**Trần Thị Phi**